

**NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 47-CP  
ngày 6-6-1994 sửa đổi một số  
Điều của Điều lệ Bảo hiểm y tế  
ban hành theo Nghị định số  
299-HĐBT ngày 15-8-1992 của  
Hội đồng Bộ trưởng.**

**CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Căn cứ Nghị định số 299-HĐBT ngày 15-8-1992 của Hội đồng Bộ trưởng ban hành Điều lệ Bảo hiểm y tế;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế,*

**NGHỊ ĐỊNH:**

*Điều 1.- Nay sửa đổi một số Điều của Điều lệ Bảo hiểm y tế ban hành theo Nghị định số 299-HĐBT ngày 15-8-1992 của Hội đồng Bộ trưởng như sau:*

*1. Điều 7 của Điều lệ Bảo hiểm y tế: Mức đóng bảo hiểm y tế của các đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 2 bằng 3% mức lương cấp bậc, lương chức vụ và phụ cấp chức vụ (nếu có) theo quy định của Nhà nước, trong đó cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đóng 2%, cá nhân đóng 1%, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thu nộp cho cơ quan bảo hiểm y tế theo định kỳ ít nhất 3 tháng một lần.*

*2. Điều 8 của Điều lệ Bảo hiểm y tế: Đối với các doanh nghiệp nói tại Khoản 2, 3, 4 Điều 2, mức đóng bảo hiểm y tế bằng 3% mức lương cấp bậc hoặc chức vụ ghi trong hợp đồng, trong đó người sử dụng lao động đóng 2%, người lao động đóng 1%, Giám đốc các doanh nghiệp có trách nhiệm thu nộp cho cơ quan bảo hiểm y tế theo định kỳ ít nhất 3 tháng một lần.*

*3. Điều 10 của Điều lệ Bảo hiểm y tế: "Đối với công chức, viên chức, quân nhân, công an nhân dân nghỉ hưu, mất sức lao động, mức đóng bảo hiểm y tế hàng tháng bằng 3% mức lương hưu hoặc mức trợ cấp mất sức lao động. Cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc tổ chức Bảo hiểm xã hội có trách nhiệm đóng theo định kỳ ít nhất 3 tháng một lần".*

*Điều 2.- Nghị định này thi hành từ ngày 1 tháng 1 năm 1994. Bãi bỏ các Điều 7, 8, 10 của Điều lệ Bảo hiểm y tế ban hành theo Nghị định số 299-HĐBT ngày 15-8-1992 của Hội đồng Bộ trưởng.*

*Điều 3. - Bộ trưởng các Bộ Y tế, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành Nghị định này.*

*Điều 4.- Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.*

T.M. Chính phủ  
K.T. Thủ tướng  
Phó Thủ tướng  
**PHAN VĂN KHẢI**

**NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ  
48-CP ngày 8-6-1994 về việc  
thành lập thị trấn Xuân An,  
huyện Nghi Xuân và sáp nhập  
thôn Mai Hồ vào thị trấn Đức  
Thọ, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà  
Tĩnh.**

**CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Theo đề nghị của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Tĩnh và Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,*

**NGHỊ ĐỊNH:**

*Điều 1. - Thành lập thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân và sáp nhập thôn Mai Hồ vào thị trấn Đức Thọ, huyện Đức Thọ thuộc tỉnh Hà Tĩnh như sau:*

*1. Thành lập thị trấn Xuân An trên cơ sở xã Xuân An.*

- Thị trấn Xuân An có diện tích tự nhiên 1.046 hécta với 8.660 nhân khẩu.

- Địa giới thị trấn Xuân An: phía Đông giáp xã Xuân Giang; phía Tây giáp xã Xuân Hồng; phía Nam giáp xã Xuân Viên và xã Xuân Hồng; phía Bắc giáp thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

2. Sáp nhập thôn Mai Hồ thuộc xã Đức Yên có diện tích tự nhiên 197 hécta với 1.730 nhân khẩu vào thị trấn Đức Thọ.

- Sau khi sáp nhập thôn Mai Hồ vào thị trấn Đức Thọ, thị trấn Đức Thọ có diện tích tự nhiên 312,03 hécta với 6.164 nhân khẩu.

- Địa giới thị trấn Đức Thọ: Phía Đông giáp xã Đức Yên; phía Tây giáp xã Tùng Ảnh; phía Nam giáp xã Tùng Ảnh và xã Đức Yên; phía Bắc giáp xã Liên Minh và xã Trường Sơn.

3. Xã Đức Yên sau khi điều chỉnh địa giới còn lại diện tích tự nhiên 308,9 hécta với 3.066 nhân khẩu.

*Điều 2.- Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Tĩnh và Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.*

K.T. Thủ tướng  
Phó Thủ tướng  
PHAN VĂN KHẢI

## **NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 51-CP ngày 23-6-1994 về việc điều chỉnh địa giới huyện, xã thuộc tỉnh Đồng Nai.**

### **CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,*

### **NGHỊ ĐỊNH:**

*Điều 1.- Điều chỉnh địa giới huyện, xã thuộc tỉnh Đồng Nai như sau:*

#### **A. Chia huyện Long Thành thành hai huyện: huyện Long Thành và huyện Nhơn Trạch.**

- **Huyện Long Thành** có diện tích tự nhiên 52.032 hécta, nhân khẩu 162.169; có 16 đơn vị hành chính như sau: xã Hòa Hưng, xã Phúc Tân, xã Tam An, xã Tam Phước, xã Long Đức, xã Lộc An, xã Long Phước, xã An Phước, xã Bình Sơn, xã Suối Trầu, xã Cẩm Đường, xã Bàu Cạn, xã Phước Thái, xã Tân Hiệp, xã Long An và thị trấn Long Thành.

Địa giới huyện Long Thành: phía Đông giáp huyện Long Khánh; phía Tây giáp huyện Nhơn Trạch và huyện Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh; phía Nam giáp huyện Châu Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; phía Bắc giáp thành phố Biên Hòa và huyện Thống Nhất.

- **Huyện Nhơn Trạch** có diện tích tự nhiên 40.146 hécta, nhân khẩu 101.882; có 11 đơn vị hành chính như sau: xã Phước Thiên, xã Phú Hội, xã Long Tân, xã Phú Thạnh, xã Đại Phước, xã Phú Hữu, xã Phước Khánh, xã Vĩnh Thanh, xã Phước An, xã Long Thọ và xã Hiệp Phước.

Địa giới huyện Nhơn Trạch: phía Đông giáp huyện Long Thành (mới); phía Tây giáp huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh; phía Nam giáp huyện Cần Giuộc, thành phố Hồ Chí Minh và huyện Châu Thành tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; phía Bắc giáp huyện Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

#### **B. Điều chỉnh địa giới các xã Phú Hoa, Phú Ngọc, Phú Túc và thị trấn Định Quán thuộc huyện Định Quán.**

1. Chia xã Phú Hoa thành 3 xã: Phú Lợi, Phú Vinh, Phú Tân;

- Xã Phú Lợi có diện tích tự nhiên 2560 hécta, nhân khẩu 10.536.

Địa giới xã Phú Lợi: phía Đông giáp xã Phú Hòa và huyện Tân Phú; phía Tây giáp xã Gia Canh và thị trấn Định Quán; phía Nam giáp xã Gia Canh; phía Bắc giáp xã Phú Vinh và xã Phú Tân.

- Xã Phú Vinh có diện tích tự nhiên: 2.430 hécta, nhân khẩu 11.852.

Địa giới xã Phú Vinh: phía Đông giáp xã Phú Tân; phía Tây giáp xã Ngọc Định; phía Nam giáp xã Phú Lợi; phía Bắc giáp xã Thanh Sơn.